

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015
của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/03/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 01/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trực thuộc Bộ;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt nam tại Tờ trình số 21TT/CN-HĐTV ngày 06/02/2012 về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011-2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng - Trưởng ban Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt nam – Công ty TNHH một thành viên với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

1. Tiếp tục phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm xây dựng Tổng công ty hoạt động có hiệu quả.

2. Tập trung nguồn lực để phát triển 4 ngành sản xuất kinh doanh chủ lực của Tổng công ty, bao gồm:

+ Ngành sản xuất chăn nuôi lợn: Phần đầu tăng trưởng hàng năm tăng 5-10%

+ Ngành chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa: Phần đầu tăng trưởng hàng năm tăng 10%

+ Ngành sản xuất chăn nuôi gia cầm: Phần đầu tăng trưởng hàng năm tăng từ 1-5%

+ Ngành giết mổ và chế biến sản phẩm từ gia súc, gia cầm phát triển từng bước phù hợp với quy mô, điều kiện thực tiễn của sản xuất và thị trường.

3. Sản xuất chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP và an toàn sinh học

4. Tiếp tục nuôi dưỡng, quản lý tốt đàn giống gia súc, gia cầm, đảm bảo an toàn dịch bệnh, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất.

5. Tập trung và tăng cường công tác kỹ thuật, công tác giống, thú y, để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, tăng năng lực cạnh tranh.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH:

1. Chỉ tiêu cơ bản:

a) Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân khoảng 12,87%/năm, với tổng doanh thu đạt 1.050.000 triệu đồng vào năm 2015; lợi nhuận trước thuế bình quân khoảng 34.700 triệu đồng/năm và đến năm 2015 đạt 45.000 triệu đồng; Vốn chủ sở hữu phần đầu tăng trưởng hàng năm tăng 17,38% đến năm 2015 đạt là 600.000 triệu đồng.

b) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân khoảng: 7,74%/năm.

c) Duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật cho các lĩnh vực SXKD của Công ty mẹ đến năm 2015 tổng số lao động là: 440 người, thu nhập bình quân đạt khoảng 6,5 triệu đồng/người/ tháng.

d) Số lượng sản phẩm sản xuất chăn nuôi đàn lợn sinh sản đến năm 2015 đạt được 4.200 con trong đó đàn lợn giống gốc là 1.050 con.

2. Chỉ tiêu chi tiết:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm (2011-2015)
I	Công ty mẹ:		
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.330.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	173.500
II	Tổ hợp công ty mẹ - con:		
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	15.118.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.318.490

III. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN:

1. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu bình quân năm đạt khoảng 4%.

2. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn nhà nước bình quân năm đạt 7,74%.

3. Nộp ngân sách bình quân hàng năm đạt khoảng 35.980 triệu đồng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Thực hiện cổ phần hóa theo Phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt và Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Thoái vốn theo lộ trình đối với các Công ty con, công ty liên kết làm ăn không có hiệu quả trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn. Không tham gia các

dự án không có hiệu quả. Quản lý, vận hành khai thác có hiệu quả các công trình, dự án về xử lý chất thải, con giống đã đầu tư tại các đơn vị sản xuất chăn nuôi.

3. Xây dựng hệ thống vành đai an toàn phòng chống dịch bệnh tại các đơn vị chăn nuôi, nhằm xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn.

4. Đầu tư chiều sâu cho đàn giống, hệ thống cơ sở vật chất chuồng trại chăn nuôi nhằm tăng cường năng lực phục vụ sản xuất chăn nuôi. Phát triển mở rộng sản xuất, đảm bảo an toàn dịch bệnh đàn giống. Chú trọng công tác kỹ thuật, công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản xuất, tạo nhiều sản phẩm nhằm tăng doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

5. Tăng cường công tác quản lý tài sản, tiền vốn tại Công ty mẹ và các doanh nghiệp khác. Thực hiện kiểm soát thường xuyên và định kỳ để đảm bảo nắm bắt và cập nhật kịp thời các thông tin về quản lý tài sản, tiền vốn, định mức kinh tế kỹ thuật. Thực hiện nghiêm túc quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ. Từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành chăn nuôi

7. Rà soát và điều chỉnh hệ thống các định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu, động lực và các định mức lao động, chi phí quản lý ..., cho từng sản phẩm. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam. Đặc biệt chú trọng đến các dự án xử lý môi trường, chế biến thịt, sữa với xây dựng vùng nguyên liệu và hình thành môi liên kết bền vững trong sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ kế hoạch được duyệt, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; Hàng năm lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trình Bộ thông qua và thực hiện báo cáo kết quả định kỳ theo quy định.

2. Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp chủ trì, phối kết hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, định kỳ kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và tổng hợp báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền.

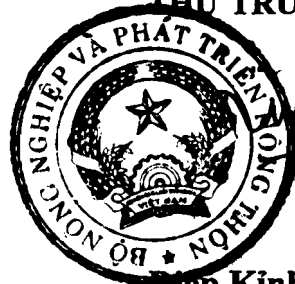
Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng - Trưởng ban Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Hội đồng thành viên Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐMDN (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Điệp Kinh Tân